

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bích Văn Nhiên.

Thẩm phán: Bà Phạm Phong Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng, ông Phạm Văn Trinh và ông Tăng Minh Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dung Thị Mỹ Ái, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024; theo ết "Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1995, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nơi tạm trú: Xóm A, Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và bà Nguyễn Thị B; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 28/5/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2018 và đã xóa án tích tháng 8/2018; bị bắt, tạm giam ngày 07/12/2022, tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt.

2. Trần Thanh H (Chó), sinh ngày 16/6/2006, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn O và bà Thạch Thị H1; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 12/6/2023, tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt.

3. Trần Thanh L, sinh năm 2003, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn O** và bà **Thạch Thị H1**; có vợ bà **Đặng Thị Mỹ C**; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 26/6/2023, tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**; có mặt.

4. Nguyễn Trọng P, sinh ngày 20/7/2006, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: **Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Trọng H2** và bà **Nguyễn Thị T**; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Vũ Ngọc Hoàng A, sinh ngày 06/01/2007, tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: **Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Ngọc B1** và bà **Hoàng Thị T1**; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông **Nguyễn Công H3**, là Luật sư cộng tác viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B, số F N, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Thanh H**:* Ông **Trần Văn O**, sinh năm 1970 và bà **Thạch Thị H1**, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: **Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Là cha và mẹ của bị cáo **Trần Thanh H**; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Trọng P**:* Ông **Nguyễn Trọng H2**, sinh năm 1978 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: **Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Là cha và mẹ của bị cáo **Nguyễn Trọng P**; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Vũ Ngọc Hoàng A**:* Ông **Vũ Ngọc B1**, sinh năm 1980 và bà **Hoàng Thị T1**, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: **Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Là cha và mẹ của bị cáo **Vũ Ngọc Hoàng A**; có mặt.

- *Bị hại:* Ông **Trần Tứ Anh Q (B6)**, sinh năm 2002; Nơi cư trú: **Thôn D, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; hiện tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Tấn T2**, sinh năm 1994; vắng mặt.

2. Ông **Phạm Văn L1**, sinh năm 2000; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: **Thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó **Nguyễn Thanh S** và **Trần Tứ Anh Q (Bi)** có mâu thuẫn với nhau nên trưa ngày 12/8/2022, khi thấy **S** điều khiển xe mô tô chở con đi mua

sửa thì Q điều khiển xe mô tô chạy từ sau đến và thách đố: “Muốn sao”; S dừng xe và thách đố lại: “Muốn sao”. Mọi người can ngăn thì Q bỏ đi. Khoảng 15 giờ 00, cùng ngày, khi thấy S điều khiển xe mô tô đi trên đường, Q chạy ngược chiều đến và điều khiển xe lạng qua đầu xe của S rồi bỏ đi. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chạy trên đường thì quý tiếp tục điều khiển xe chạy đến thách thức, chửi S rồi bỏ đi.

Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, vợ chồng Nguyễn Thanh S, Lê Thị Thùy N điều khiển xe mô tô đến nhà Lưu Minh H4 nhậu cùng với vợ chồng H4, Hoàng Thị T3 và một người tên B2. Trong lúc nhậu, S kể lại cho H4 nghe chuyện bị Q khiêu khích, gây sự và S nảy sinh ý định đi tìm Q để đánh. Sau đó, S điện thoại cho Trần Thanh H và nói: “Xuống nhà Hoàng nhậu với anh bữa cuối”; H hỏi lại: “Làm gì mà nhậu bữa cuối ghê vậy anh?”; S trả lời: “Lát nữa anh đi kiếm thằng Q”, H đồng ý. Do H đang đi chung xe cùng với Nguyễn Trọng P nên cả hai cùng đến nhậu tại nhà H4. Và S tiếp tục kể: “Hồi chiều anh đi mua đồ thì bị B2 (Q) chặn đầu xe đòi chém. Hồi nữa, anh em mình nhậu xong rồi lên chỗ T2 đập đá kiếm nó”. Lúc này, Trần Thanh L là anh ruột của H và Vũ Ngọc Hoàng A chạy xe mô tô đến cũng vào ngôi chung bàn tại nhà H4, do S kêu tới rồi S tiếp tục kể lại chuyện bị Q khiêu khích, gây sự cho H, L, P, Hoàng A cùng nghe và nói: “Nhậu xong rồi đi kiếm thằng B2 (Q) nói chuyện” thì H, L, P, Hoàng A đều hiểu là S rủ đi tìm Q để đánh. Sau đó, S ra xe mô tô của S lấy túi xách có đựng 02 cây súng điện, 01 bình xịt hơi cay, 01 đèn pin có chích điện (của S mua trên mạng trước đó khoảng 3-4 tháng) mang vào bàn nhậu để đưa cho H, L, P, Hoàng A. H và L mỗi người cầm 01 cây súng điện; P cầm bình xịt hơi cay; Hoàng A cầm đèn pin có chích điện; S mang theo 01 cây súng tự chế (dài khoảng 15cm). S trình bày súng tự chế do S mượn của B2 và H4 là người đưa cho S.

Sau đó, S nói với mọi người: “Uống hết ly này rồi đi”, rồi S, H, L, P và Hoàng A cùng đi ra xe. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S, H, L, P và Hoàng A cùng đi chung trên 02 xe mô tô đến trước Trường tiểu học S1 thuộc Thôn A, xã S, huyện T thì dừng xe lại vì sợ Q ở trong chòi T2 “Đập đá” phía sau trường học phát hiện. Sau đó, S, H, L, P và Hoàng A đi bộ đến chòi ở phía sau trường học (cách khoảng 50m) để tìm đánh Q. Dọc đường đi trời tối nhưng Hoàng A cũng không bật đèn pin sáng vì sợ Q phát hiện. Đến nơi, Hoàng A đứng ở cửa chòi bật đèn pin rọi vào trong chòi phát hiện Q đang nằm ngủ trên võng ở gian sinh hoạt; Lê Tấn T2 và Phạm Văn L1 đang ngủ trong chòi ở gian ngủ nghỉ. Thấy Q đang nằm trên võng thì H cầm súng điện bắn 01 phát, mũi kim loại của súng điện (hình trụ dài 1,3cm, một đầu đường kính 1mm, một đầu nhọn) trúng vùng nách trái của Q, Q la lên liền bị L cầm súng điện bắn tiếp 01 phát về phía Q nhưng không trúng. Q chồm người dậy chụp lấy cây rựa (dài khoảng 01m) ở gần đó chém ngang về phía nhóm của S để chạy thoát thân thì bị P cầm bình xịt hơi cay xịt vào người Q; còn S thì đưa tay đỡ được và kẹp cây rựa của Q ở bên hông trái (bị sưng phần mềm), tay phải S cầm súng tự chế mang theo bắn 01 phát trúng bụng phải của Q thì Q thả rựa ra bỏ chạy thoát ra phía sau chòi. Lúc này, T2 và L1 đều đã thức giấc nhưng sợ không dám làm gì, S chia súng

vào người T2 nhưng S không bắn. Sau đó, H và L nhặt lấy cây rựa và 01 cây kiếm tự chế tại chòi rồi cả nhóm cùng nhau đi bộ ra nơi để xe, điều khiển xe mô tô chạy về nhà H4, rồi mỗi người tự về nhà mình. Ngày hôm sau, S gọi điện và bàn bạc với H, P, Hoàng A là S sẽ đứng ra nhận tội hết, còn H, L, P và Hoàng A sẽ không nhận tội. Tuy nhiên, sau đó Nguyễn Thanh S, Trần Thanh H, Trần Thanh L, Nguyễn Trọng P và Vũ Ngọc Hoàng A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với Trần Tứ Anh Q, sau khi bị bắn gây thương tích thì Q được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H.

Đối với hung khí S trình bày đã đưa lại cho B2 cây súng tự chế; Trần Thanh H, Trần Thanh L, Nguyễn Trọng P, Vũ Ngọc Hoàng A đưa cho Nguyễn Thanh S 02 cây súng điện, 01 bình xịt hơi cay, 01 chiếc đèn pin có chích điện, 01 cây rựa và 01 cây kiếm tự chế. Sau đó, tại nhà S đã đập vỡ 02 cây súng điện, 01 chiếc đèn pin có chích điện.

Vật chứng: 01 đầu đạn kim loại đường kính 5,5mm; 01 bình xịt hơi cay có vỏ màu xanh dài 14,5cm, nắp màu đen dài 3cm; 02 cây súng điện màu đen đã bị bể vụn; 02 cục pin theo súng điện màu vàng; 02 cục kích theo súng điện màu đỏ đen; 02 viên sắt dài 1,5cm, trong đó có một viên không có gắn kim nhọn, một viên có gắn kim nhọn bằng sắt dài 0,5 cm có dây kim loại dài 15,5 cm nổi vào viên sắt; 02 đồ vật bằng nhựa, vỏ màu đen, bên trong có phần nhựa trắng, kích thước dài 05cm, một đầu kích thước (4×3)cm, một đầu kích thước (2,5×2,5)cm; 04 viên sắt dài 1,5cm, đầu có gắn kim nhọn bằng sắt dài 0,5cm, bốn viên sắt có dây buộc vào một vật bằng nhựa màu đen; 01 đoạn kim loại hình trụ dài 1,3cm, một đầu đường kính 1mm, một đầu nhọn hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/8/2022 của Cơ quan điều tra xác định: Hiện trường vụ án xảy ra tại chòi của ông Thái Hoàng T4 thuộc Thôn A, S, T, Bình Thuận. Hiện trường có hướng tiếp giáp như sau: Hướng Đông, T5 và B3 giáp khu vực rẫy trồng cây cao su; Hướng Nam giáp Trường tiểu học S1. Chòi ông Thái Hoàng T4 được xây dựng với kết cấu vách ván gỗ, mái lợp tôn, nền xi măng. Chòi có 01 gian sinh hoạt, 01 gian ngủ nghỉ và 01 gian để đồ, xung quanh chòi không có tường rào bảo vệ. Cửa chính của gian sinh hoạt là loại cửa tôn khung gỗ 01 cánh mở hướng ra ngoài, kích thước (1 x 2)m. Gian sinh hoạt kích thước (4,7 x 4,5)m. Giữa gian phòng sinh hoạt có 01 chiếc võng màu xanh. Tại tường hướng Tây của gian sinh hoạt có 01 cửa thông xuống gian ngủ nghỉ rộng 01m. Gian ngủ nghỉ kích thước (4,5 x 2,8)m, tại nền của gian có một đám vết màu nâu đỏ đã khô không rõ hình kích thước (1 x 2)m, tâm vết cách tường hướng Bắc 0,9m, tại tường hướng tây có 01 khe hồng rộng 0,35m cao 0,8m. Bên cạnh tường hướng Tây của gian ngủ nghỉ có 01 lối đi xuống gian để đồ rộng 2,6m.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/2023/TgT ngày 09/11/2022 của Trung tâm P đối với Trần Tứ Anh Q: Vết thương vùng bụng bên phải thấu bụng, thủng 3 lỗ hồi tràng, rách gan hạ phân thùy V, VI đã được phẫu thuật điều trị, hiện ổn định, để lại sẹo vết thương kích thước (1 x 0,3)cm;

sẹo vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước (5 x 0,6)cm; sẹo ống dẫn lưu vùng hố chậu phải kích thước (2,2 x 0,8)cm; sẹo vết mổ lấy dị vật vùng hông lưng phải kích thước (2 x 0,2)cm. Tổng tỷ lệ thương tích 39%. Vết thương có khả năng do hỏa khí gây ra. Không đủ cơ sở để xác định thương tích của **Trần Tứ Anh Q** không được cấp cứu kịp thời có dẫn đến tử vong không’.

*Bản kết luận giám định số 4072/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại **Tp . Hồ Chí Minh** kết luận như sau:* Đầu đạn đựng trong ống nghiệm gửi giám định là đạn mũi dù đường kính 5,5mm được bắn ra từ loại súng hơi (thuộc nhóm súng săn), không phải từ loại vũ khí quân dụng. Bình xịt hơi cay gửi giám định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng. 02 cây súng bắn điện màu đen đã bị bể vụn gửi giám định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng. Hiện tại, 02 cây súng bắn điện nêu trên không còn sử dụng được. 02 cục pin màu vàng, 02 cục kích màu đỏ đen, 06 viên sắt dài 1,5cm, 02 hộp nhựa màu đen là các bộ phận, linh kiện và đạn của 02 cây súng bắn điện gửi giám định”.

Tại văn bản số 1041/CV ngày 13/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Đạn mũi dù đường kính 5,5mm được bắn ra từ loại súng hơi (thuộc nhóm súng săn) trúng cơ thể người có khả năng gây thương vong.

Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1357/KLGĐĐT-C09B ngày 07/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 11/2023) **Trần Thanh H** có độ tuổi từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm.

Căn cứ vào kết quả giám định xác định được độ tuổi của **Trần Thanh H** tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là 16 năm 03 tháng tuổi.

Về phần dân sự: **Trần Tứ Anh Q** yêu cầu **Nguyễn Thanh S**, **Trần Thanh H**, **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** bồi thường thiệt hại tổng số tiền 79.927.0000 đồng. Hiện **Nguyễn Thanh S** đã bồi thường 10.000.000 đồng; Ông **Trần Văn O** là cha của **Trần Thanh H** và **Trần Thanh L** đã tự nguyện bồi thường thay cho **H** và **L** mỗi người số tiền 5.000.000 đồng; Ông **Nguyễn Trọng H2** là cha của **Nguyễn Trọng P** đã tự nguyện bồi thường cho **S** số tiền 4.000.000 đồng. Ông **Vũ Ngọc B1** là cha của **Vũ Ngọc Hoàng A** đã tự nguyện bồi thường cho **S** số tiền 4.000.000 đồng. **Trần Tứ Anh Q** yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 51.927.000 đồng; **Nguyễn Thanh S** bị sung phần mềm vùng hông trái và không yêu cầu gì.

*Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSBT-P2, ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo **Nguyễn Thanh S**, **Trần Thanh H** (Chó), **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P**, **Vũ Ngọc Hoàng A** về tội “Giết người” tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như

Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội giết người, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 3 Điều 57; đối với bị cáo **Trần Thanh H**, **Nguyễn Trọng P** áp dụng thêm khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo **Vũ Ngọc Hoàng A** áp dụng thêm khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo như sau:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh S** từ 10 năm đến 11 năm tù; bị cáo **Trần Thanh H (C1)** từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo **Trần Thanh L** từ 09 năm đến 10 năm tù; bị cáo **Nguyễn Trọng P** từ 08 năm đến 09 năm tù; **Vũ Ngọc Hoàng A** từ 07 năm đến 08 năm tù.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Thanh S**, **Trần Thanh H** (Chó), **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P**, **Vũ Ngọc Hoàng A** phải liên đới bồi thường cho bị hại **Trần Tứ A1** Quý số tiền còn lại 51.927.000 đồng.

Xử lý vật chứng và tiền án phí theo quy định pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất, tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về với gia đình

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý bào chữa của luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người làm chứng ông **Lê Tấn T2** và ông **Phạm Văn L1**, đã được triệu tập hợp lệ và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[4] Căn cứ xác định tội danh và căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp Cáo trạng của Viện kiểm sát truy

tổ, Kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định thương tích, các vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Trước đó có mâu thuẫn và bị **Trần Tứ A1** Quý khiêu khích khi chạy xe trên đường. Do đó, sau khi nhậu xong, khoảng 23 giờ ngày 12/8/2022, **Nguyễn Thanh S** rủ **Trần Thanh H**, **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** mang theo hung khí súng tự chế, súng điện, bình xịt hơi cay và đèn pin có chích điện đến chòi của ông **Thái Hoàng T4** gần **Trường tiểu học S1** thuộc **Thôn A, xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận** để tìm đánh **Q**. Đến nơi, **Hoàng A** dùng đèn pin rọi; **H**, **L** dùng súng điện bắn; **P** xịt bình hơi cay; **S** bắn súng tự chế. Hậu quả, **H** bắn súng điện 01 phát trúng vùng nách trái của **Q** và **S** bắn súng tự chế 01 phát trúng bụng phải của **Q** gây vết thương vùng bụng phải thấu bụng, thủng 3 lỗ hồi tràng, rách gan hạ phân thùy V, VI, tỷ lệ thương tích 39%. Hành vi của **Nguyễn Thanh S**, **Trần Thanh H**, **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** đủ yếu tố cấu thành tội: “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của luật sư tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của **Nguyễn Thanh S**, **Trần Thanh H**, **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo **Trần Thanh H**, **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** đồng phạm giúp sức tạo điều kiện cho **Nguyễn Thanh S** bắn vào vùng trọng yếu trên cơ thể **Trần Tứ Anh Q**, có khả năng dẫn đến tử vong; thể hiện tính quyết liệt cố ý tước đoạt tính mạng con người; có tính chất côn đồ, nhưng chưa gây hậu quả chết người. Xét thấy trong vụ án đồng phạm, bị cáo **Nguyễn Thanh S** là người cầm đầu rủ rê các bị cáo khác cùng phạm tội; bị cáo là người trực tiếp dùng súng tự chế bắn vào người bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Đối với bị cáo **Nguyễn Thanh L2**, lúc phạm tội đã đủ 18 tuổi nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo **Trần Thanh H**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A**. Đối với bị cáo **Nguyễn ngọc Hoàng A2** lúc phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên áp dụng hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo **Trần Thanh H** và **Nguyễn Trọng P**.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đặt biệt nghiêm trọng, đã xâm hại đến sức khỏe người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội **Nguyễn Thanh S**, **Trần Thanh H**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** đã bàn bạc cùng khai không đúng sự thật gây cản trở việc điều tra. Tuy nhiên, sau đó **Nguyễn Thanh S**, **Trần Thanh H**, **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại. Đối với

bị cáo **Nguyễn Thanh S** là gia đình có người tham gia kháng chiến chống Mỹ được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đối với **Trần Thanh H**, **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Đối với **Trần Thanh H**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** là người chưa thành niên khi phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo **Trần Thanh H**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những quy định giảm nhẹ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội Chương XII Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại **Trần Tứ A1** Quý yêu cầu các bị cáo **S**, **H**, **L**, **P** và **Hoàng A** bồi thường 79.927.0000 đồng; Bị hại đã nhận 28.000.000 đồng và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 51.927.000 đồng.

Bị cáo **Nguyễn Thanh S** đã bồi thường cho Anh **Q** 10.000.000 đồng. Ông **Trần Văn O** là cha của **Trần Thanh H** và **Trần Thanh L** đã bồi thường thay cho **H** và **L** 10.000.000 đồng (Mỗi bị cáo 5.000.000 đồng). Ông **Nguyễn Trọng H2** là cha của **Nguyễn Trọng P** đã tự nguyện bồi thường 4.000.000 đồng. Ông **Vũ Ngọc B1** là cha của **Vũ Ngọc Hoàng A** đã tự nguyện bồi thường 4.000.000 đồng.

Bị cáo **S** bị sung phần mềm vùng hông trái, không yêu cầu gì.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường như sau: Bị cáo **Nguyễn Thanh S** phải bồi thường số tiền 31.971.000 đồng; các bị cáo **Trần Thanh L**, **Trần Thanh H**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A**, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đầu đạn kim loại đường kính 5,5mm; 01 bình xịt hơi cay có vỏ màu xanh dài 14,5cm, nắp màu đen dài 3cm; 02 cây súng điện màu đen đã bị bể vụn; 02 cục pin theo súng điện màu vàng; 02 cục kích theo súng điện màu đỏ đen; 02 viên sắt dài 1,5cm, trong đó có một viên không có gắn kim nhọn, một viên có gắn kim nhọn bằng sắt dài 0,5 cm có dây kim loại dài 15,5 cm nối vào viên sắt; 02 đồ vật bằng nhựa, vỏ màu đen, bên trong có phần nhựa trắng, kích thước dài 05cm, một đầu kích thước (4×3)cm, một đầu kích thước (2,5×2,5)cm; 04 viên sắt dài 1,5cm, đầu có gắn kim nhọn bằng sắt dài 0,5cm, bốn viên sắt có dây buộc vào một vật bằng nhựa màu đen; 01 đoạn kim loại hình trụ dài 1,3cm, một đầu đường kính 1mm, một đầu nhọn, hiện lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

[10] Đối với người tên **B2** (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và **Lưu Minh H4** (đã bỏ đi khỏi địa phương). **S** trình bày súng tự chế do **S** mượn của **B2** và **H4** là người đưa cho **S**, tại bàn nhậu chứng kiến của mọi người (nhưng quá trình điều tra **Nguyễn Trọng P**, **Trần Thanh H**, **Trần Thanh L**, **Vũ Ngọc Hoàng A** đều khẳng định không thấy việc này). Cơ quan điều tra chưa làm việc được với **B2** và **H4** nên tách hành vi để Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo **Trần Thanh H**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** áp dụng thêm Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh S**, **Trần Thanh H** (Chó), **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** phạm tội: “Giết người”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** 11 (Mười một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 07 tháng 12 năm 2022.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh H** (Chó) 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt bị cáo **Trần Thanh L** 07 (B4) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng P** 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Vũ Ngọc Hoàng A** 04 (B5) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590, 591, 593 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo **Nguyễn Thanh S**, **Trần Thanh H**(Chó), **Trần Thanh L**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** phải liên đới bồi thường cho bị hại **Trần Tứ A1** Quý số tiền 51.927.000 đồng, chia phần như sau: Bị cáo **Nguyễn Thanh S** phải bồi thường số tiền 31.971.000 đồng; các bị cáo **Trần Thanh L**, **Trần Thanh H**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A**, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Trường hợp các bị cáo **Trần Thanh H**, **Nguyễn Trọng P** và **Vũ Ngọc Hoàng A** không đủ tài sản để bồi thường thì ông **Trần Văn O**, bà **Thạch Thị H1** là cha mẹ của **Trần Thanh H**; ông **Nguyễn Trọng H2**, bà **Nguyễn Thị T** là cha, mẹ của **Nguyễn Trọng P**; ông **Vũ Ngọc B1**, bà **Hoàng Thị T1** là cha, mẹ của **Vũ Ngọc Hoàng A** phải bồi thường phần còn thiếu cho bị hại **Trần Tứ Anh Q**.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu đạn kim loại đường kính 5,5mm; 01 bình xịt hơi cay có vỏ màu xanh dài 14,5cm, nắp màu đen dài 3cm; 02 cây súng điện màu đen đã bị bể vụn; 02 cục pin theo súng điện màu vàng; 02 cục kích theo súng điện màu đỏ đen; 02 viên sắt dài 1,5cm, trong đó có một viên không có gắn kim nhọn, một viên có gắn kim nhọn bằng sắt dài 0,5 cm có dây kim loại dài 15,5 cm nối vào viên sắt; 02 đồ vật bằng nhựa, vỏ màu đen, bên trong có phần nhựa trắng, kích thước dài 05cm, một đầu kích thước (4×3)cm, một đầu kích thước (2,5×2,5)cm; 04 viên sắt dài 1,5cm, đầu có gắn kim nhọn bằng sắt dài 0,5cm, bốn viên sắt có dây buộc vào một vật bằng nhựa màu đen; 01 đoạn kim loại hình trụ dài 1,3cm, một đầu đường kính 1mm, một đầu nhọn. Các vật chứng đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Trần Thanh H (C1), Trần Thanh L, Nguyễn Trọng P và Vũ Ngọc Hoàng A, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 1.596.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; các bị cáo Trần Thanh H(Chó), Trần Thanh L, Nguyễn Trọng P và Vũ Ngọc Hoàng A mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên, người đại diện hợp pháp của các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08 tháng 8 năm 2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo, LS, ĐDBC;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;
- PV06, PC01, Trại 1-Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ và Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Văn Nhiên